

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 3.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công | | |
| 3.1.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công phù hợp theo đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và đáp ứng các nội dung quy định của HSMT | <p>Giải pháp kỹ thuật thể hiện được việc nhà thầu có nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, am hiểu về địa bàn xây dựng từ đó đưa ra giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu theo đúng yêu cầu kỹ thuật;</p> <p>Nêu đầy đủ, chi tiết, khả thi các giải pháp kỹ thuật thi công cho từng hạng mục công trình thuộc gói thầu; giải pháp phòng ngừa/khắc phục/đền bù những công trình hoặc hạng mục công trình bị ảnh hưởng/hư hỏng bởi việc thi công; giải pháp đảm bảo ATGT trong quá trình thi công (kèm theo đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công theo đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và đáp ứng các nội dung quy định của HSMT)</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.1.2. Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công | <p>Tính phù hợp giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (Kèm theo biểu đồ huy động nhân sự phù hợp với bảng tiến độ thi công mà nhà thầu lập)</p> <p>Tính phù hợp giữa cung cấp vật tư và tiến độ thi công (Kèm theo biểu đồ huy động vật tư, vật liệu phù hợp với bảng tiến độ thi công)</p> <p>Tính phù hợp giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công (Kèm theo biểu đồ huy động thiết bị đầy đủ và phù hợp với dự kiến bố trí thiết bị thi công trong đề xuất kỹ thuật của nhà thầu)</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.1.3. Giải pháp đặc biệt để định vị kết cấu trong quá trình thi công | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Đạt |
| | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Không đạt |
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 3.2. Tiến độ thi công: | | |
| 3.2.1. Thời gian thi công | Có đề xuất tổng thời gian thi công ≤ 400 ngày (bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ...) | Đạt |
| | Có đề xuất tổng thời gian thi công > 400 ngày | Không đạt |
| 3.2.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Có biểu tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình thuộc gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với biểu tiến độ thi công tổng thể. Có biểu tiến độ thi công tổng thể đảm bảo thời gian hoàn thành công trình theo đúng thời gian đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |
| 3.3. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường: | | |
| 3.3.1. Tổ chức bộ máy quản lý dự án | Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án (Từ ban lãnh đạo nhà thầu tới ban chỉ huy công trường); Có thuyết minh rõ quyền, trách nhiệm và mối quan hệ giữa các bộ phận; Có thuyết minh mối quan hệ của nhà thầu với các bên có liên quan (Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, chính quyền địa phương và các đơn vị khác có liên quan như điện lực, hạ tầng cấp thoát nước, thông tin liên lạc, thủy nông, đơn vị quản lý đường bộ...) | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.3.2. Tổ chức bộ máy quản lý hiện trường. | Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý hiện trường (Từ chỉ huy trường công trường đến trưởng các tổ, đội thi công); có thuyết minh rõ trách nhiệm của từng vị trí. | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.3.3. Tổ chức cung cấp máy móc, thiết bị thi công | Có bảng kế hoạch về thời gian cung cấp các máy móc, thiết bị huy động cho công trình theo yêu cầu của E-HSMT; Có đầy đủ văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp thiết bị thi công (đối với những thiết bị không thuộc sở hữu của nhà thầu); Nội dung văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc phải thể hiện rõ được việc thiết bị sẽ dùng để phục vụ thi công | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| | công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Trung Thành từ QL38B đến đường huyện Chợ Lờì - Đại Thắng, huyện Vụ Bản; Có phương án khả thi trong việc huy động thay thế đối với các máy móc, thiết bị hư hỏng trong quá trình thi công. | |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.3.4. Tổ chức cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng và lắp đặt cho công trình. | Có đầy đủ văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị (trừ trường hợp do nhà thầu tự sản xuất) đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt cho công trình quy định tại chương V của E-HSMT; Đơn vị cung cấp phải đủ điều kiện kinh doanh; Nội dung văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc phải thể hiện rõ được việc cung cấp cho công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Trung Thành từ QL38B đến đường huyện Chợ Lờì - Đại Thắng, huyện Vụ Bản; Tiến độ cung cấp phải đáp ứng được tiến độ thi công do nhà thầu đệ trình. | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.3.5. Tổ chức mặt bằng lán trại công trường | Có thuyết minh rõ ràng giải pháp kỹ thuật bố trí mặt bằng tổng thể lán trại công trường (vị trí bố trí ban chỉ huy, thiết bị thi công, chất thải, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, nhiên liệu... (kèm theo bản vẽ sơ đồ bố trí tổng mặt bằng lán trại công trường) phù hợp hiện trạng công trường. Có thuyết minh giải pháp bố trí rào chắn, biển báo, giao thông ra vào khu vực lán trại công trường phù hợp hiện trạng công trường. Có thuyết minh giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, liên lạc, PCCC khu vực lán trại công trường. | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| Kết luận | Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |
| 3.4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng | | |
| 3.4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng chung. | Có thuyết minh chi tiết về các biện pháp đảm bảo chất lượng thi công xây dựng do nhà thầu đề xuất; Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi, tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật để thực hiện gói thầu. | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng, lắp đặt cho công trình. | Có bảng kê chi tiết, có thuyết minh chứng minh chất lượng của vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất sử dụng, lắp đặt cho công trình đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu và phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Có biện pháp khả thi trong việc đảm bảo chất lượng của vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng, lắp đặt cho công trình trong quá trình thi công (mưa bão, thiên tai, hỏa hoạn...). | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.4.3. Biện pháp khắc phục, sửa chữa, thay thế những vật tư, vật liệu và các bộ phận, hạng mục công việc bị hư hỏng trong quá trình thi công | Có biện pháp khả thi trong việc khắc phục, sửa chữa, thay thế những vật tư, vật liệu, thiết bị và các bộ phận, hạng mục công việc bị hư hỏng trong quá trình thi công | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |
| 3.5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động: | | |
| 3.5.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường | Có biện pháp khả thi trong việc bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT. Nhà thầu có cam kết trong E-HSMT nội dung: Sẽ quản lý chặt chẽ tải trọng các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công, không để vật liệu rơi vãi ra đường trong khi vận chuyển gây nguy cơ mất an toàn cho người tham gia giao thông. | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy. | Có biện pháp khả thi trong việc phòng cháy, chữa cháy phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 3.5.3. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động | <p>Có biện pháp khả thi trong việc đảm an toàn cho người, thiết bị thi công, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu; Có kế hoạch tổng hợp, báo cáo về công tác an toàn lao động theo quy định hiện hành của pháp luật.</p> <p>Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Sẽ chấp hành đúng công tác bảo đảm an toàn cho thiết bị thi công và người lao động trong suốt quá trình thi công theo đúng biện pháp đã đề xuất trong E-HSDT và đúng quy định của pháp luật.</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |
| 3.6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: | | |
| 3.6.1. Thời gian bảo hành công trình | Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 3.6.2. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì công trình | <p>Nhà thầu có thuyết minh chi tiết các bước và kế hoạch chi tiết cho việc bảo hành, bảo trì công trình.</p> <p>Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhà thầu nhận được thông báo bằng điện thoại, fax hoặc Email của Chủ đầu tư hoặc đơn vị thụ hưởng, nhà thầu sẽ có mặt xác nhận lỗi để bảo hành.</p> <p>Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Trong thời gian ≤ 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị thụ hưởng nhà thầu sẽ thực hiện xong việc thay thế, sửa chữa các sản phẩm, bộ phận...công trình bị hư hỏng nhỏ hoặc xong kế hoạch thay thế, sửa chữa các sản phẩm, bộ phận...công trình bị hư hỏng lớn.</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 3.7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu và Các yếu tố cần thiết khác | | |
| 3.7.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này) | Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Không có hợp đồng nào do nhà thầu thi công bị kết luận là vi phạm về chất lượng dẫn đến không nghiệm thu bàn giao được công trình. | Đạt |
| | Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung yêu cầu | Không đạt |
| 3.7.2. Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này) | Nhà thầu không vi phạm một hay nhiều hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 hoặc có vi phạm nhưng đã thực hiện đúng yêu cầu tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 3.7.3. Các yếu tố cần thiết khác (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này) | Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Sẽ cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, xác minh trong quá trình lựa chọn nhà thầu khi nhận được yêu cầu làm rõ từ Chủ đầu tư bao gồm: Thông tin về nhân sự chủ chốt, các đơn vị ký kết hợp đồng, hợp đồng tương tự và các thông tin cần thiết khác. Trường hợp nhà thầu cố tình không làm rõ hoặc không cung cấp thông tin thì nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 16 của Luật Đấu thầu 2023. | Đạt |
| | Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung yêu cầu hoặc không thực hiện đúng cam kết khi nhận được yêu cầu làm rõ từ Chủ đầu tư | Không đạt |
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.